

**Dự thảo lần 4 ngày 19/4/2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương”**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 28/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày **01/7/2024**. Trong đó, tại Điều 14 của Luật giao cho Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quy định chi tiết về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số ...../TTr-CAT-PTM, ngày .... tháng .... năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Căn cứ pháp lý**

##### **1.1. Căn cứ chung**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

## **1.2. Căn cứ cụ thể**

Khoản 3 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “*Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý*”.

## **2. Căn cứ thực tiễn**

Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “*Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này*”.

Hiện nay, thực hiện quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, cả 03 lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Dân phòng trên địa bàn tỉnh đã được thành lập và hoạt động, có tổng số **4.052 người, đảm nhiệm 5.215 chức danh**, cụ thể:

### **2.1. Đối với lực lượng Dân phòng**

Thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001 (*sửa đổi, bổ sung năm 2013*); Nghị định số 136/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng tại thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Theo đó, Đội dân phòng được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy tại địa bàn cơ sở (*có Đội trưởng, Đội phó là chức danh được Chủ tịch UBND cấp xã bổ nhiệm - các thành viên của Đội tham gia trên tinh thần tự nguyện - là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú có từ 10 - 30 người tùy theo địa bàn cấp xã*).

Hiện nay, Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh được bố trí tại 1.341 thôn, khu dân cư, cụ thể như sau:

| <b>Chức danh</b> | <b>Số chức danh được bổ nhiệm</b> | <b>Số người đảm nhiệm</b> | <b>Ghi chú</b>   |
|------------------|-----------------------------------|---------------------------|--|
| Đội trưởng       | <b>1.320</b> chức danh            | <b>1.320</b> người        |  |
| Đội phó          | <b>1.310</b> chức danh            | <b>1.310</b> người        |  |
| Tổng cộng        | <b>2.630</b> chức danh            | <b>2.630</b> người        | <b>Đã bao gồm:</b><br>- <b>744</b> người là Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng <b>kiêm chức danh Công an xã bán chuyên trách</b> ;<br>- <b>371</b> người là Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng <b>kiêm chức danh Bảo vệ dân phố.</b> |

=> **Tổng số chức danh** Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng: **2.630 chức danh.**

=> **Tổng số người đảm nhiệm các chức danh** Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng là: **2.630 người.**

**Phân tích cụ thể trong 2.630 người, như sau:**

- Trình độ: Đại học: **123 người**; Cao đẳng: **34 người**; Trung cấp: **157 người**; Trung học phổ thông: **1.079 người**; Trung học cơ sở: **1.237 người**;

- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi: **28 người**; từ 30 đến 50 tuổi: **658 người**; từ 51 đến 69 tuổi: **1.830 người**; trên 70 tuổi: **114 người.**

## **2.2. Đối với lực lượng Công an viên ở thôn, khu dân cư**

Theo quy định của Pháp lệnh Công an xã năm 2008; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, lực lượng Công an xã được bố trí đến từng thôn, khu dân cư thuộc địa bàn các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh với cơ cấu Trưởng Công an xã (là công chức xã), Phó Trưởng Công an xã và Công an viên; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Năm 2019, thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn của Bộ Công an và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, Công an tỉnh đã tham mưu, tổ chức lại bộ máy, biên chế của Công an xã, đưa Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 188 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đồng thời tham mưu duy trì hoạt động của lực lượng Công an viên bán chuyên trách để tiếp tục tham gia công tác hỗ trợ lực lượng Công an xã thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở địa bàn cơ sở.

Trên địa bàn tỉnh, lực lượng Công an viên bán chuyên trách được bố trí ở 970 thôn, khu dân cư thuộc 188 xã, thị trấn với **941 chức danh**. Trong đó, có **744 người** đồng thời đảm nhiệm chức danh **Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng**. Do vậy, thực tế chỉ có **197 người** đảm nhiệm chức danh Công an xã bán chuyên trách (không kiêm nhiệm).

**Phân tích thành phần cơ cấu 197 người, như sau**

- Trình độ: Đại học: **09** đồng chí; Cao đẳng: **03** đồng chí; Trung cấp **08** đồng chí; Trung học phổ thông: **66** đồng chí; Trung học cơ sở: **111** đồng chí;

- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi: **02** đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi: **65** đồng chí; từ 51 đến 69 tuổi: **128** đồng chí; trên 70 tuổi: **02** đồng chí;

**2.3. Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố**

Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố; hiện nay lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh được bố trí **47** Ban, **360** tổ thuộc **47** phường của thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn. Cụ thể:

| <b>Chức danh</b> | <b>Số chức danh được bổ nhiệm</b> | <b>Số người đảm nhiệm</b> | <b>Ghi chú</b>   |
|------------------|-----------------------------------|---------------------------|--|
| Trưởng ban       | <b>47</b> chức danh               | <b>47</b> người           |  |
| Phó trưởng ban   | <b>52</b> chức danh               | <b>52</b> người           |  |
| Tổ trưởng        | <b>360</b> chức danh              | <b>314</b> người          | - <b>23</b> người giữ chức danh Trưởng ban kiêm Tổ trưởng;<br>- <b>23</b> người giữ chức danh Phó Trưởng ban kiêm Tổ trưởng. |
| Tổ phó           | <b>227</b> chức danh              | <b>225</b> người          | - <b>01</b> người giữ chức danh Trưởng ban kiêm Tổ phó;<br>- <b>01</b> người giữ chức danh Phó trưởng ban kiêm Tổ phó.       |
| Tổ viên          | <b>958</b> chức danh              | <b>958</b> người          |  |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>1.644</b> chức danh            | <b>1.596</b> người        |  |

=> **Tổng số chức danh Bảo vệ dân phố: 1.644 chức danh.**

=> **Tổng số người thực tế đảm nhiệm các chức danh của Bảo vệ dân phố là 1.596 người (đã bao gồm 371 người là Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng kiêm Bảo vệ dân phố).**

**Do vậy, số người thực tế còn lại chỉ đảm nhiệm chức danh Bảo vệ dân phố (không kiêm nhiệm): 1.596 - 371 = 1.225 người.** Phân tích cơ cấu thành phần của **1.225 người** là Bảo vệ dân phố, như sau:

- Trình độ: Đại học: **26** đồng chí; Cao đẳng: **12** đồng chí; Trung cấp: **33** đồng chí; Trung học phổ thông: **576** đồng chí; Trung học cơ sở **578** đồng chí;

- Độ tuổi: Dưới 30 tuổi: **13** đồng chí; từ 30 đến 50 tuổi: **291** đồng chí; từ 51 đến 69 tuổi: **830** đồng chí; trên 70 tuổi: **91** đồng chí.

**3.** Tuy nhiên, qua theo dõi, thống kê số liệu của 03 lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh hiện đang có việc một người kiêm nhiệm nhiều chức danh không

chuyên trách, giữa chức danh Công an xã bán chuyên trách với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại các xã, thị trấn, giữa các chức danh Bảo vệ dân phố với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại các phường.

**4. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua đã tạo cơ sở pháp lý để sắp xếp, kiện toàn 03 lực lượng sẵn có (*Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách; Đội trưởng, Đội phó dân phòng*) thành 01 tổ chức với chức năng, nhiệm vụ chung, nòng cốt hỗ trợ lực lượng Công an chính quy bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, là cơ sở quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì, quản lý, tinh gọn đầu mối với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.**

Căn cứ cơ sở pháp lý và tình hình thực tế địa bàn; để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật Lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Hải Dương thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự địa bàn tỉnh Hải Dương, là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, củng cố, duy trì hoạt động hiệu quả của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Kiện toàn, thống nhất 03 lực lượng *Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng* nhằm tinh gọn đầu mối, đồng thời bảo đảm lực lượng để tiếp tục hỗ trợ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn cơ sở công tác bảo đảm an ninh, trật tự của cấp uỷ, chính quyền địa phương và lực lượng Công an cấp xã.

### III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ; TIÊU CHÍ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN THAM GIA TRONG NGHỊ QUYẾT

**1. Mục tiêu:** Để xác định căn cứ phù hợp làm cơ sở quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; việc thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo đảm không vượt quá số lượng thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

**2. Nội dung:** Quy định chung về việc thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế xã hội, quy mô dân số đang cư trú tại địa bàn thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với biến động dân cư trên địa bàn, kể cả trong trường hợp có sự thay đổi, sáp nhập địa giới hành chính của từng thôn, khu dân cư.

#### 3. Giải pháp đề xuất

Theo thống kê trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, phân loại quy mô dân số tại các thôn, khu dân cư tính đến tháng 4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất như sau:

Mỗi thôn, khu dân cư thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên*).

a) Thôn, khu dân cư có dưới 800 hộ dân (**1.198 thôn, khu dân cư**):

- Đề xuất bố trí **03 thành viên** Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 01 Tổ viên*).

- Tổng số có **1.198 thôn, khu dân cư x 03 thành viên = 3.594 thành viên**.

b) Thôn, khu dân cư có từ 800 hộ dân đến dưới 1.000 hộ dân (**73 thôn, khu dân cư**):

- Đề xuất bố trí **04 thành viên** Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 02 Tổ viên*).

- Tổng số có **73 thôn, khu dân cư x 04 thành viên = 292 thành viên**.

c) Thôn, khu dân cư có trên 1.000 hộ dân (**70 thôn, khu dân cư**):

- Đề xuất bố trí **05 thành viên** Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 03 Tổ viên*).

- Tổng số có **70 thôn, khu dân cư x 05 thành viên = 350 thành viên**.

=> **Tổng số thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh (a+b+c): 3.594 + 292 + 350 = 4.236 thành viên.**

#### 4. Căn cứ đề xuất

- Căn cứ Công văn số 1182/BCA-V05, ngày 04/4/2024 của Bộ Công an hướng dẫn “*Tại mỗi thôn, khu dân cư thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với số lượng thành viên từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên*”;

- Căn cứ quy định từ Điều 7 đến Điều 12 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là hỗ trợ Công an xã, thị trấn, Công an phường thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phòng chống tội phạm;

- Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BCA, ngày 19/5/2022 của Bộ công an quy định về Cảnh sát khu vực (*một Cảnh sát khu vực phụ trách không quá 800 hộ dân*);

- Bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc thành lập tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư (*thôn, khu dân cư*), đáp ứng được yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy định chế độ chính sách đối với các đối tượng áp dụng của nghị quyết.

Do vậy, tiêu chí đề xuất về số lượng thành viên theo quy mô dân số tại **tiểu mục 3, khoản III** là phù hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc thành lập tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư (*thôn, khu dân cư*) hiện nay trên địa bàn tỉnh, đáp ứng được yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy định chế độ chính sách đối với các đối tượng áp dụng của Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ lực lượng này.

#### IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Cơ quan soạn thảo- Công an tỉnh đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 08 tháng 4 năm 2024, Công an tỉnh có Công văn số 1341/CAT-PV01 gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh lần 1. Sau khi chỉnh sửa lần 1 (ngày 19/4/2024), Công an tỉnh tiếp tục có Công văn số ...../CAT-PV01 đề nghị tham gia ý kiến lần 2 và Công văn số .... /CAT-PV01 đề nghị đăng tải các văn bản dự thảo trên Cổng thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Hết thời gian lấy ý kiến lần 2 và thời hạn đăng tải trên Cổng thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh có ..... ý kiến tham gia. Công an tỉnh có Báo cáo tiếp thu, giải trình số ..../BC-CAT-PV01, ngày .... tháng .... năm 2024).*

Ngày .... tháng .... năm 2024, Công an tỉnh có Công văn số ..../CAT-PV01, ngày .... tháng .... năm 2024 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; ngày .... tháng.... năm 2024, Công an tỉnh có Báo cáo số ..../BCA-CAT-PV01 tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngày .... tháng .... năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số ..../UBND-VP gửi xin ý kiến hồ sơ dự thảo các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng; ngày .... tháng.... năm 2024, Công an tỉnh có Báo cáo số ..../BCA-CAT-PV01 tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng.

Ngày .... tháng .... năm 2024, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức thẩm định và có ý kiến tham gia hồ sơ dự thảo, Công an tỉnh tiếp tục có Báo cáo số .../BC-CAT-PV01 tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

a) Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, khu dân cư thành lập thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

b) Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Thôn, khu dân cư có dưới 800 hộ dân: Bố trí 03 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 01 Tổ viên*).

- Thôn, khu dân cư có từ 800 hộ dân đến dưới 1.000 hộ dân: Bố trí 04 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 02 Tổ viên*).

- Thôn, khu dân cư có trên 1.000 hộ dân: Bố trí 05 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*gồm 01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 03 Tổ viên*).

c) Khi thôn, khu dân cư có sự thay đổi về số hộ dân thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thay đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Trường hợp cần điều chỉnh tăng, giảm số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự so với số lượng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **4. Tiêu chí về thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

a) Về Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

- Căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của người đã được bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Trường hợp thôn, khu dân cư chưa bố trí, kiện toàn Đội trưởng, Đội phó Dân phòng hoặc năng lực, trình độ chuyên môn của người đã được bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng không đáp ứng được yêu cầu công việc, căn



cứ năng lực, trình độ chuyên môn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

b) Về Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

- Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an viên bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng ở thôn, khu dân cư và được tuyển chọn từ công dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Việc công nhận Tổ trưởng, Tổ phó, kiện toàn và tuyển chọn thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thực hiện theo quy định tại các Điều 13, Điều 15, Điều 16 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

## **VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Về đánh giá tác động các chính sách**

Các quy định của Nghị quyết đề thống nhất 03 lực lượng Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng thành một lực lượng duy nhất, hoạt động thống nhất trong 01 tổ chức là Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

### **2. Về đánh giá thủ tục hành chính**

Các quy định không làm phát sinh thủ tục hành chính (*bao gồm cả thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước, thủ tục hành chính giữa nhà nước và đối tượng ngoài nhà nước*) so với quy trình thực hiện theo Luật, Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Công an.

### **3. Đánh giá về vấn đề bình đẳng giới**

Dự thảo Nghị quyết không có yếu tố gây nên vấn đề bất bình đẳng giới.

### **4. Đánh giá về thực hiện các điều ước quốc tế**

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến thực hiện các điều ước quốc tế.

## **VI. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Trong quá trình tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham ra dự thảo Nghị quyết có các vấn đề cần xin ý kiến các đại biểu như sau:

Vấn đề 1...

Vấn đề 2...

(sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, Cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo, giải trình, đề xuất phương án lựa chọn)

## **VII. KIẾN NGHỊ CỦA UBND TỈNH**

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu, gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương; bản chụp ý kiến góp ý; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 122/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về mức phụ cấp đối với Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết sau đây hết hiệu lực một phần kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh (*Nội dung hết hiệu lực liên quan đến bố trí lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố và chế độ chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố*).

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**